TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2023/QĐST-DS	*Quận N, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở chính: 108 Đường T, phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B.

Địa chỉ chi nhánh: 1425-1427 Khu phố M, đường N, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh L; địa chỉ liên hệ: 1425-1427 Khu phố M, đường N, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 984/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT2 ngày 03/10/2023).

Bị đơn:

1. Bà Mã Tú L, sinh năm 1969
2. Ông Đào Há C, sinh năm 1964

Cùng thường trú: 44 Đường H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mã Tú L: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, địa chỉ: 539 Đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 006550, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/8/2023 của Văn phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Há C: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, địa chỉ: 539 Đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 007948, quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/9/2023 của Văn phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đào Há C và bà Mã Tú L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các chi phí phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 06.688102/2022 HĐCV/NHCT912 ngày 11/02/2022 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/02/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A và ông Đào Há C, bà Mã Tú L với tổng số tiền tạm tính đến này 31/10/2023 là 30.839.368.389 (ba mươi tỷ tám trăm ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm tám mươi chín) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 26.846.000.000 đồng;
- Nợ lãi đến hạn/quá hạn: 3.908.242.768 đồng;
- Nợ lãi phạt quá hạn: 85.125.624 đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2023, ông Đào Há C và bà Mã Tú L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền 30.839.368.389 (ba mươi tỷ tám trăm ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm tám mươi chín) đồng.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 01/11/2023, ông Đào Há C và bà Mã Tú L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng 06.688102/2022 HĐCV/NHCT912 ngày 11/02/2022 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/02/2022. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đào Há C và bà Mã Tú L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông Đào Há C và bà Mã Tú L vi phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liến với đất thuộc thửa đất số 801, tờ bản đồ số 5, địa chỉ xã T, huyện H Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 340021, số vào sổ cấp GCN: 00985 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2014 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06.688102-01/2022/HĐBĐ/NHCT912 ngày 22/02/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng M (số công chứng 003344, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/ HĐGD), đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh huyện H và các phụ lục/văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có).

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liến với đất thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 5, địa chỉ xã T, huyện H Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 340022, số vào sổ cấp GCN: 00984 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2014 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06.688102-02/2022/HĐBĐ/NHCT912 ngày 22/02/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng M (số công chứng 003345, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/ HĐGD), đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh huyện H ngày 22/02/2022 và các phụ lục/văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có).

Nếu giá trị tài sản bảo đảm sau khi phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Đào Há C và bà Mã Tú L tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngay sau khi ông Đào Há C và bà Mã Tú L trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm trả lại cho bà Mã Tú L các giấy tờ bản chính sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 340021, số vào sổ cấp GCN: 00985 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2014;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 340022, số vào sổ cấp GCN: 00984 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2014;

2.2. Bà Mã Tú L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền còn nợ của thẻ tín dụng quốc tế được cấp theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 17/11/2021, tính đến ngày 31/10/2023 là 103.402.247 (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm lẻ hai ngàn hai trăm bốn mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 93.841.500 (chín mươi ba triệu tám trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm) đồng; nợ lãi đến hạn/quá hạn: 8.073.020 (tám triệu không trăm bảy mươi ba ngàn không trăm hai mươi) đồng; nợ lãi phạt quá hạn 1.487.727 (một triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi bảy) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2023, bà Mã Tú L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền 103.402.247 (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm lẻ hai ngàn hai trăm bốn mươi bảy) đồng.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 01/11/2023, bà Mã Tú L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Mã Tú L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí hòa giải thành đối với số tiền 30.839.368.389 (ba mươi tỷ tám trăm ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm tám mươi chín) đồng mà bị đơn ông Đào Há C và bà Mã Tú L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A là 69.419.684 (sáu mươi chín triệu bốn trăm mười chín ngàn sáu trăm tám mươi bốn) đồng, bà Mã Tú L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này.

Án phí hòa giải thành đối với số tiền 103.402.247 (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm lẻ hai ngàn hai trăm bốn mươi bảy) đồng mà bị đơn bà Mã Tú L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A là 2.585.056 (hai triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn không trăm năm mươi sáu) đồng, bà Mã Tú L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này.

Như vậy, tổng cộng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Mã Tú L tự nguyện chịu là 72.004.740 (bảy mươi hai triệu không trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 68.790.178 (sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010784 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Mã Tú L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, không yêu cầu ông Đào Há C phải chịu. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đã đóng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, bà Mã Tú L có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng cho Ngân hàng TMCP A. Đôi bên tự hoàn tiền hoặc thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế